



## HỎI, ĐÁP PHÁP LUẬT

### VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT, GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP VÀ THỪA PHÁT LẠI

*(Theo quy định của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã)*



### A. PHÁP LUẬT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT

**Câu 1. Tổ chức không có chức năng tư vấn pháp luật mà hoạt động tư vấn pháp luật dưới bất kỳ hình thức nào thì bị xử phạt như thế nào?**

**Trả lời:** Theo quy định tại khoản 4 và điểm b khoản 6 Điều 9 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP thì Tổ chức không có chức năng tư vấn pháp luật mà hoạt động tư vấn pháp luật dưới bất kỳ hình thức nào thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Ngoài ra, tổ chức đó sẽ bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

**Câu 2. Người thực hiện tư vấn pháp luật sẽ bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng khi thực hiện một trong các hành vi sau:**

**Trả lời:**

1. Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung thẻ tư vấn viên pháp luật;
2. Nhận, đòi hỏi tiền hoặc lợi ích khác ngoài khoản thù lao mà trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh của trung tâm tư vấn pháp luật đã thu;
3. Lợi dụng danh nghĩa trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh của trung tâm tư vấn pháp luật, tư vấn viên pháp luật, luật sư, cộng tác viên pháp luật để thực hiện tư vấn pháp luật nhằm trục lợi.

**Ngoài ra, người thực hiện tư vấn pháp luật còn bị xử phạt bổ sung:**

1. Tước quyền sử dụng thẻ tư vấn viên pháp luật, chứng chỉ hành nghề luật sư từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm: “Lợi dụng danh nghĩa trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh của trung tâm tư vấn pháp luật, tư vấn viên pháp luật, luật sư, cộng tác viên pháp luật để thực hiện tư vấn pháp luật nhằm trục lợi”.

2. Tịch thu tang vật là giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm: “Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung thẻ tư vấn viên pháp luật”.

**Bên cạnh đó, biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng:**

1. Kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với thẻ tư vấn viên pháp luật bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung;

2. Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

(Khoản 2, điểm a, c khoản 4 và khoản 5 Điều 10 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

**Câu 3. Hành vi vi phạm nào sau đây trong hoạt động tư vấn pháp luật bị phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng?**

**Trả lời:** Sẽ bị phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

1. Xúi giục cá nhân, tổ chức yêu cầu tư vấn pháp luật cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật;
2. Xúi giục cá nhân, tổ chức yêu cầu tư vấn pháp luật khiếu nại, tố cáo, khởi kiện trái pháp luật;
3. Tư vấn pháp luật cho các bên có quyền lợi đối lập trong cùng một vụ việc;
4. Tiết lộ thông tin về vụ việc, cá nhân, tổ chức yêu cầu tư vấn pháp luật, trừ trường hợp cá nhân, tổ chức yêu cầu tư vấn pháp luật đồng ý hoặc pháp luật có quy định khác;
5. Không phải là tư vấn viên pháp luật mà hoạt động tư vấn pháp luật với danh nghĩa tư vấn viên pháp luật.

**Ngoài ra, còn bị xử phạt bổ sung:** Tước quyền sử dụng thẻ tư vấn viên pháp luật, chứng chỉ hành nghề luật sư từ 06 tháng đến 09 tháng đối với hành vi vi phạm số 1, 2, 3, 4 trên.

**Bên cạnh đó, biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng:** Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm số 5 trên.

(Khoản 3, điểm b khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều 10 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

## B. PHÁP LUẬT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

### Câu 1. Pháp luật quy định mức phạt như thế nào khi người trung cầu, người yêu cầu giám định tư pháp có hành vi vi phạm?

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP, thì mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm về người trung cầu, người yêu cầu giám định tư pháp được quy định như sau:

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp không đầy đủ, không chính xác thông tin, tài liệu có liên quan đến đối tượng giám định theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức thực hiện giám định.

- Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi giả mạo hoặc làm sai lệch đối tượng giám định.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi xúi giục, ép buộc người giám định tư pháp đưa ra kết luận giám định tư pháp sai sự thật mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

### Câu 2. Hành vi vi phạm nào về hoạt động giám định tư pháp bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng?

**Trả lời:** Bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

1. Kéo dài thời gian thực hiện giám định mà không có lý do chính đáng;

2. Không ghi nhận kịp thời, đầy đủ toàn bộ quá trình thực hiện giám định bằng văn bản;

3. Không thực hiện đầy đủ các quy định về lập, lưu giữ, bảo quản hồ sơ giám định;

4. Không tạo điều kiện để người giám định tư pháp thực hiện giám định;

5. Không giải thích kết luận giám định theo yêu cầu của người trung cầu, người yêu cầu giám định mà không có lý do chính đáng;

6. Thông báo không đúng thời hạn hoặc không thông

báo bằng văn bản theo quy định cho người trung cầu, người yêu cầu giám định trong trường hợp từ chối giám định.

(Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

### Câu 3. Hành vi vi phạm nào về hoạt động giám định tư pháp bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng?

**Trả lời:** Căn cứ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP, thì phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

1. Lợi dụng việc giám định để trục lợi;

2. Tiết lộ bí mật thông tin mà mình biết được khi tiến hành giám định;

3. Từ chối đưa ra kết luận giám định mà không có lý do chính đáng mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

4. Kết luận giám định sai sự thật mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

5. Thực hiện giám định trong trường hợp phải từ chối giám định theo quy định của pháp luật;

6. Ghi nhận không trung thực kết quả trong quá trình giám định mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Biện pháp khắc phục hậu quả: Khoản 4 Điều 20 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định:

- Đối với hành vi vi phạm số 4, 5, 6 trên thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng xem xét việc sử dụng kết luận giám định khi phát hiện vi phạm làm ảnh hưởng đến nội dung kết luận giám định.

- Đối với hành vi vi phạm số 1 trên, thì buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được.

## C. PHÁP LUẬT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI

### Câu 1. Thừa phát lại thực hiện hành vi vi phạm nào thì bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng?

**Trả lời:** Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

1. Thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ thừa phát lại hằng năm mà không có lý do chính đáng;

2. Không mặc trang phục thừa phát lại hoặc không đeo thẻ thừa phát lại theo quy định.

(Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

### Câu 2. Hành vi vi phạm nào của Thừa phát lại bị phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng?

**Trả lời:** Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

1. Không thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ thừa phát lại hằng năm mà không có lý do chính đáng;

2. Hành nghề tại văn phòng thừa phát lại khác mà không phải văn phòng thừa phát lại mình đã đăng ký hành nghề;

3. Hành nghề thừa phát lại mà kiêm nhiệm hành nghề công chứng, luật sư, thẩm định giá, đấu giá tài sản và quản lý, thanh lý tài sản;

4. Tiết lộ thông tin về việc thực hiện công việc của mình, trừ trường hợp pháp luật quy định khác;

5. Đòi hỏi bất kỳ khoản tiền hoặc lợi ích vật chất nào khác ngoài chi phí đã thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ;

6. Tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án dân sự không đúng quy định;

7. Tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài không đúng quy định;

8. Lập vi bằng không đúng nội dung và hình thức theo quy định;

9. Không ký vào từng trang của vi bằng theo quy định.

(Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).